

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRỰC NINH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 61/2018/HS-ST
Ngày 28 - 11 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Thái Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Mạnh Trường

Ông Phạm Hồng Thái

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Đức Tài - Thẩm tra viên TAND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Quỳnh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2018 tại Trụ sở TAND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 56/2018/TLST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2018/QĐXXST - HS ngày 16 tháng 11 năm 2018, đối với bị cáo:

Đặng Văn Đ - Sinh năm: 1983 tại Nam Định.

Nơi đăng ký HKTT: Xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

Trú tại: Xóm T, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đặng Văn T; Con bà: Phạm Thị S; Có 1 con sinh năm 2000 với Mai Thị T (Đã ly hôn); Hiện đang chung sống như vợ chồng với chị Nguyễn Thị N – Sinh năm: 1981 ở xóm T, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định. (có 1 con chung sinh năm 2017).

Nhân thân: + Ngày 10/5/2011 bị TAND huyện Trực Ninh xử phạt 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

+ Ngày 11/5/2016 trộm cắp tài sản bị Công an huyện Trực Ninh xử phạt vi phạm hành chính, hình thức phạt tiền 1.000.000đ.

Tiền án: Không

Tiền sự: - Ngày 14/8/2017 bị Công an huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xử phạt vi phạm hành chính, hình thức phạt tiền 200.000đ.

- Ngày 01/6/2018 trộm cắp tài sản bị Công an xã Trục Thái, huyện Trục Ninh xử phạt vi phạm hành chính, hình thức phạt cảnh cáo.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 07/9/2018 đến nay – Có mặt.

Người bị hại: Bà Phạm Thị N - Sinh năm: 1952

Địa chỉ: Xóm 16, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 28/6/2018 Đ lấy 1 chiếc then cửa bằng sắt ở nhà mình bỏ trong cốp xe máy BKS: 18F8-5476 đi trộm cắp tài sản. Khi đi đến xóm 16, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định, Đ phát hiện nhà bà Phạm Thị N khóa cổng, cửa nhà. Đ để xe máy ở trước cổng nhà bà N rồi trèo qua tường bao vào trong sân tìm tài sản để trộm cắp nhưng không có. Đ ra ngoài mở cốp xe máy lấy then cửa rồi luồn qua khe cổng bẩy mạnh làm bung chốt hãm của khóa rồi mở cổng dắt xe máy vào trong sân. Sau đó Đ dùng then cửa tra vào móc khóa cửa buồng lòi phía Đông bẩy mạnh làm bung chốt hãm rồi mở cửa đi vào trong buồng bên trong có để nhiều bao thóc. Đ đi ra sân tìm lấy 1 đoạn dây nylon đem vào buộc túm đầu 02 bao thóc rồi bê 1 bao để ở khung giữa xe máy, bê 1 bao để ở trên yên xe phía sau rồi lên xe nổ máy đi đến khu vực xóm 4, xã T, huyện T thấy có cửa hàng xay xát thóc của gia đình chị Phạm Thị O, Đ dừng xe lại trước cửa hàng gặp chị O, Đ nói với chị O bán thóc. Chị O đồng ý mua. Chị O mở ra kiểm tra, cân trọng lượng rồi tính tiền và trả cho Đ số tiền là 605.000đ (Sáu trăm linh năm nghìn đồng). Đ cầm tiền đi mua ma túy sử dụng hết.

Vật chứng thu giữ: 02 bao thóc Bắc thơm; 01 xe máy BKS: 18F8-5674; 01 then cửa bằng sắt.

Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Trục Ninh định giá, kết luận 02 bao thóc Bắc thơm 3 tháng có trị giá là 623.200đ (Sáu trăm hai mươi ba nghìn hai trăm đồng).

Tại phiên tòa: Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Cáo trạng số 57/CT-VKS-KSĐT ngày 05 tháng 11 năm 2018 của VKSND huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Đặng Văn Đ về tội: “Trộm cắp tài sản” khoản 1 Điều 173 BLHS.

Đại diện VKSND huyện Trục Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn tại bản Cáo trạng nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đặng Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS, xử phạt Đặng Văn Đ từ 09 - 12 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLHS:
Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 xe máy BKS: 18F8-5674;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLHS:
Tịch thu tiêu hủy 01 then cửa bằng sắt; 02 ổ khóa kim loại.

Lời nói sau cùng bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải và xin HĐXX giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo sớm được đoàn tụ cùng gia đình, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

Bị hại có mặt tại phiên tòa khai: Đã nhận lại 02 bao thóc Bắc thơm và không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường về việc 02 ổ khóa bằng sắt loại khóa Việt Tiệp đã phá hỏng. Về hình phạt, đề nghị áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo. Ngoài ra gia đình bà còn bị mất trộm 03 bao thóc bắc thơm khác; 02 triệu đồng và 03 chỉ vàng 9999.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT, VKSND huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thuộc Cơ quan CSĐT, VKSND huyện Trục Ninh đã thực hiện trong quá trình điều tra, truy tố đều hợp pháp.

[2] Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội bởi lẽ đã trực tiếp xâm hại tới quyền sở hữu của công dân - là khách thể được Hiến pháp và Bộ luật hình sự ghi nhận và bảo vệ. Hành vi của bị cáo làm mất trật tự trị an tại địa phương và gây bất bình trong quần chúng nhân dân.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo biết hành vi trộm cắp tài sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Mặc dù bị cáo chiếm đoạt tài sản có giá trị dưới 2.000.000đ nhưng bị cáo đã đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Trộm cắp tài sản”.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại CQCSĐT. Ngoài lời khai nhận của bị cáo, hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản ghi lời khai của người bị hại, người làm chứng; Kết luận định giá tài sản.

Từ những chứng cứ nêu trên, HĐXX thấy đã có đủ cơ sở để kết luận:

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác của bị cáo Đặng Văn Đ đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” - Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Việc VKSND huyện Trục Ninh truy tố bị cáo Đặng Văn Đ về hành vi “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS tại bản cáo trạng số 57/CT-VKS-KSĐT ngày 05 tháng 11 năm 2018 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Để đảm bảo trật tự pháp luật giáo dục phòng ngừa chung tình hình tội phạm, việc áp dụng biện pháp pháp lý - hình sự đối với bị cáo là điều cần thiết.

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, xét nhân thân bị cáo - HĐXX thấy cần thiết phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc, tiếp tục cách ly bị cáo một thời gian mới đảm bảo việc giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và đảm bảo tác dụng răn đe, giáo dục phòng ngừa chung tình hình tội phạm.

[3] Về tình tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS nào.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Khi quyết định hình phạt cũng cần cân nhắc tới các tình tiết: Bị cáo tại CQCSĐT cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo tỏ ra ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để vừa thể hiện các nguyên tắc nhân đạo, công bằng của chính sách hình sự của Nhà nước, vừa đảm bảo tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: HĐXX thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án: Đối với vật chứng là công cụ thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với vật chứng là công cụ thực hiện hành vi phạm tội hoặc không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 02 bao thóc CQCSĐT Công an huyện đã trả lại cho bà Phạm Thị N. Bà N đã nhận lại và không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường về việc 02 ổ khóa bằng sắt loại khóa Việt Tiệp Đ đã phá hỏng nên không xem xét.

Chị Phạm Thị O đã mua 02 bao thóc của bị cáo chị O không biết 02 bao thóc Đ mang đến bán do Đ trộm cắp mà có nên không phạm tội. Chị Nguyễn Thị N đã thay Đ trả lại cho chị O số tiền 605.000đ. Chị O nhận lại tiền và không có yêu cầu bồi thường nào khác nên không xem xét.

Theo bà Phạm Thị N khai ngoài 02 bao thóc mà bị cáo trộm cắp ngày 28/6/2018 gia đình bà còn bị mất trộm 03 bao thóc bắc thơm khác; 02 triệu đồng và 03 chỉ vàng 9999. Quá trình điều tra Đặng Văn Đ không thừa nhận nên không có căn cứ để kết luận. HĐXX kiến nghị CQCSĐT Công an huyện Trục Ninh tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ nội dung nêu trên.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS: Tuyên bố bị cáo Đặng Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt Đặng Văn Đ tháng 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07 tháng 9 năm 2018.

2. Vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLHS: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 xe máy BKS: 18F8-5674;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLHS: Tịch thu tiêu hủy 01 then cửa bằng sắt; 02 ổ khóa kim loại.

Vật chứng trên đây có đặc điểm như biên bản bàn giao giữa CQCSĐT Công an huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định ngày 08 tháng 11 năm 2018.

3. Án phí Hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Đặng Văn Đ phải nộp 200.000 đồng.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định + huyện Trục Ninh;
- Công an huyện Trục Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trục Ninh;
- UBND xã T, huyện T;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu: VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Chu Thái Hà